

Khe Nước Lạnh

Dòng khe nhỏ thôi, nhiều chỗ có thể bước qua, nhưng là nơi phân cách rõ ràng phong tục, tiếng nói của 2 tỉnh nửa ngoài miền Trung. Người xứ Thanh khi nói không cần phân biệt dấu hỏi, dấu ngã. Không chú ý uốn lưỡi để nhấn mạnh tr khác ch. Người xứ Nghệ khi nói có xu hướng đánh rơi dấu hỏi, dấu huyền xuống dấu nặng. Nói có ngữ điệu, có trọng âm. Thêm một nét riêng kỳ lạ nữa, Nghệ An có hát dặm, loại dân ca duy nhất ở nước ta dùng thể thơ năm chữ. Vì sao lại như vậy? Lý giải được điều này là tìm thêm một nét đẹp tâm hồn xứ Nghệ. Có người gọi gộp là ví dặm. Gọi như vậy là chưa chuẩn. Hát dặm đứng riêng một thể thơ. Hát ví dùng thể lục bát như hò Thanh Hoá, như mọi dân ca Việt Nam.

Khe Nước Lạnh chảy vào sông Hoàng Mai. Đổ ra cửa biển Quỳnh Phương, một cửa biển dịu dàng, xinh xắn hợp với những ai ưa tĩnh lặng. Ngày nay mai vàng không còn nữa, tên sông vẫn như xưa. Quỳnh Lưu vẫn là miền quê nhân tài đất nước. Hồ Quý Ly là người ở đây. Ra Thanh đổi là Lê Quý Ly. Ông là người biến nổi lo của Trần Thủ Độ thành hiện thực. Những năm cuối, chính sự nhà Trần đổ nát, thiên hạ đói nghèo. Muốn cách tân đất nước, ông cướp ngôi nhà Trần, dời đô vào Tây Giai, Thanh Hoá, gọi là Tây Đô. Thành đá này vẫn còn bị thời gian ghe lạnh, đang trên đà hoang phế. Đây là một kỳ tích của kiến trúc Việt Nam. Tương truyền rằng, khi thua trận, bỏ Tây Đô chạy về phía Nam, Hồ Quý Ly chỉ mang theo hai đầu rồng bằng đá, chôn giấu nơi nào không ai hay. Nghe đâu đó là hai báu vật, hai linh khí của Quỳnh Lưu. Ông làm vậy để mong sau này con cháu họ Hồ rửa cho ông nỗi nhục mất nước. Cũng tương truyền rằng, đầu rồng đá thứ nhất ứng vào hoàng đế Quang Trung. Nguyễn Huệ tên là Hồ Thơm, gốc người Quỳnh Lưu. Ông định xây xong Phượng Hoàng Trung đô sẽ đổi lại họ Hồ. Định từ Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.. mở lối vượt Trường Sơn giao hảo, buôn bán với các nước láng giềng. Ông mất sớm, việc lớn chưa thành. Sự nghiệp Tây Sơn đổ nát. Như mọi khe suối miền Trung, Khe Nước Lạnh cuộn đầy mùa mưa, vơi cạn mùa khô. Có điều, mùa nào cũng vậy, dòng nước nơi đây như thể băng tuyết tan ra từ một vùng xa lạ nào đó chảy về. Mùa hè, gió tây thổi khô cây, khét đá. Cả vùng Thanh Nghệ như thể lò nung khổng lồ, ngày đêm hầm hấp lửa. Đến đây, ta có cảm giác như là đặt chân lên hành lang dẫn vào phòng máy lạnh. Như đang vào cửa ngõ Đà Lạt. Đang đến Tây Thiên, Tam Đảo. Đang lên Thác Mây, Sa Pa. Đồi lúc ngạc nhiên ta tự hỏi ta đang ở đất lạ trời Âu. Ngoài kia cồn cào gió lửa, nơi đây mờ mờ hơi se dần, như thể hiu hiu gió mùa ôn đới thổi về. Người già kể lại rằng, xưa kia nước khe trong veo, man mác hương thơm như thể nước tẩy trần. Ai đang bốc hỏa, vốc nước rửa mặt, bỗng tắt lửa rơm, trở về trạng thái cân bằng. Ai buồn đời, chán sống, uống một ngụm nước giữa dòng, thấy lòng mình ấm lại, mắt chớp niềm tin, môi nở nụ cười. Càng ngược dòng khe càng như đi vào xứ sở thần tiên. Sương trắng lãng đãng mặt nước. Nhiều loài chim lạ, thú quý như trong truyền thuyết không còn nữa. Tê giác trắng uống nước biển đúng nửa đêm Trung thu có sừng long lanh như kim cương. Loại công mỏ vàng chân vàng mỗi lông đuôi có một mặt trăng. Cá chép vảy vàng vây đỏ. Cá lên đèn đêm Ba mươi Tết phát sáng như hoa đăng. Dọc hai bờ khe những loài cây lạ chỉ còn trong lời kể của người già. Quý nhất là các loài địa lan mọc trên vách đá chênh vênh. Lan hài hồng nhung viền vàng. Dạ lan hài thơm vào nửa đêm. Những điều kỳ lạ ấy không còn nữa. Qua hai cuộc trường kỳ, bom đạn của kẻ thù tàn phá dòng khe. Vách đá nhăm nhỡ, lở loét. Hồ bom chưa được thời gian lấp đầy. Nơi đây, chỉ trong một trận bom, hơn ba chục thanh niên hy sinh. Đa phần là các cô gái vừa rời ghế nhà trường. Nơi đây, hàng ngàn bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân giao thông, cô gái thuyền nan, dân quân... đã ngã xuống vì quê hương, vì đất nước. Khe Nước Lạnh kỳ lạ. Khe Nước Lạnh anh hùng.